

## QUAN HỆ DÂN TỘC XUYÊN QUỐC GIA CỦA NGƯỜI MNÔNG Ở TỈNH ĐẮK NÔNG (Qua nghiên cứu tại xã Thuận An, huyện Đắk Mil)

HOÀNG THỊ LÊ THẢO

### 1. Đặt vấn đề

Mnông là một trong 12 dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên<sup>1</sup>, với dân số 102.741 người (Tổng cục thống kê, 2010), đứng thứ 20 trong Danh mục các dân tộc ở Việt Nam, cư trú tại 51 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, hầu hết (99,3%) người Mnông sinh sống tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước, Quảng Nam. Người Mnông còn cư trú ở một số nước. Theo số liệu thống kê của Viện Ngôn ngữ Mùa hè (Summer Institute of Language - SIL) năm 2008, Campuchia có khoảng 37.500 người Mnông, với tên gọi là *Pnong*, *Phanong*, *Bunong*, *Budong*, *Phanong*..., trong đó có tới 80% sinh sống ở tỉnh Mondulakiri - nơi tiếp giáp biên giới với các tỉnh Đắk Nông và Đắk Lắk của Việt Nam (<http://www.ethnologue.com/country/KH/languages>).

Có thể nói, khu vực Tây Nguyên Việt Nam và Tây Bắc Campuchia là địa bàn tụ cư

truyền thống và tập trung của người Mnông. Bên cạnh đó, sự kiện lịch sử năm 1975 và những biến cố tại Tây Nguyên các năm 2001, 2004 đã thúc đẩy một số người Mnông ở Việt Nam di cư sang Mỹ sinh sống (Waddington, 2002), tạo ra các mối quan hệ dân tộc xuyên quốc gia (QHDTXQG) giữa người Mnông ở nước ta với những người đồng tộc ở Campuchia và Mỹ. Gần đây, ngoài tính chất đồng tộc và thân tộc, trong các mối quan hệ đó của người Mnông còn xuất hiện yếu tố tôn giáo và chính trị, có ảnh hưởng nhất định đến vấn đề an ninh biên giới cũng như việc phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nguyên nói chung.

Năm 2013, chúng tôi đã nghiên cứu tại xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông về các mối QHDTXQG của người Mnông nơi đây. Đây là xã vừa có cửa khẩu Đắk Peur với quốc gia Campuchia vừa có đông người Mnông so với các xã trong huyện Đắk Mil. Theo thống kê năm 2012 của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông, xã này có 2.879 người Mnông, chiếm 36,4% dân số Mnông toàn huyện và 6,5% dân số toàn tỉnh. Do vậy, bài viết này đề cập đến thực trạng QHDTXQG của người Mnông ở tỉnh Đắk Nông thông qua các tư liệu được thu thập tại xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

<sup>1</sup> Dân tộc tại chỗ là những dân tộc sinh sống lâu đời trên vùng đất Tây Nguyên, thuộc hai nhóm ngôn ngữ Mã lai - Đa đảo và Môn - Khơ-me, gồm: Ba-na, Brâu, Cơ-ho, Chu-ru, Ê-đê, Gia-rai, Xơ-đăng, Mnông, Giê-Triêng, Mạ, Raglai, Rơ-măm (Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, 2013).

## 2. Đôi nét về điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa của tỉnh biên giới Đắk Nông

Tỉnh Đắk Nông nằm ở phía Tây Nam của Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên hơn 6.500km<sup>2</sup> và dân số 538.034 người (Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông, 2012). Toàn tỉnh có 40 dân tộc, trong đó các dân tộc tại chỗ có Mnông, Ê-đê, Mạ. Người Mnông có dân số đứng thứ hai của tỉnh, sau dân tộc Kinh, với số dân 44.367 người, chiếm 8,3% dân số toàn tỉnh, tương đương gần 50% tổng số người Mnông ở Việt Nam. Đây là tỉnh có vị trí giao thông quan trọng với quốc lộ 14 chạy xuyên suốt Bắc - Nam, nối liền Đắk Nông với các tỉnh Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam Bộ. Tỉnh có 130km đường biên giới với Campuchia và các cửa khẩu Bu Prâng, Đắk Peur. Ngoài ra, còn có hai sân bay dã chiến (Nhân Cơ, Đắk Sắk) và một sân bay ở tỉnh lỵ Gia Nghĩa. Đắk Nông vốn là vùng đất trù phú, giàu có các nguồn lực tự nhiên, phong phú về đời sống kinh tế - xã hội, đa dạng về các loại hình văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo, giữ vị trí chiến lược quan trọng về an ninh, quốc phòng ở Tây Nam của Tây Nguyên.

Tỉnh Đắk Nông có 8 huyện và 1 thị xã, trong đó có 4 huyện và 7 xã (90 bon, buôn, thôn) biên giới với tỉnh Mondulakiri (Campuchia). Tổng dân số khu vực biên giới của tỉnh là 13.398 hộ/56.234 khẩu (chiếm 10,5% dân số toàn tỉnh); trong đó, số hộ đói nghèo là 3.121 hộ, chiếm 23,29%, chủ yếu là người dân tộc thiểu số tại chỗ. Trong số 25 dân tộc thiểu số, các dân tộc tại chỗ (Mnông, Ê-đê) có 1.237 hộ/6.424 khẩu, chiếm 11,4% tổng dân số ở khu vực biên giới.

Là một dân tộc sinh sống lâu đời ở cao nguyên Mnông của Tây Nguyên, người

Mnông giữ vai trò quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Theo truyền thống, người Mnông canh tác nương rẫy, trồng lúa khô. Do đó, nếp sống nương rẫy từ lâu đời đã tạo cho con người Mnông gắn bó mật thiết với môi trường rừng núi. Chính nếp sống nương rẫy đã tạo ra và duy trì các quan hệ xã hội cộng đồng, buôn làng người Mnông với các sinh hoạt chung trong nhà dài, trong đó chủ bon là những người già có uy tín. Gia đình Mnông theo chế độ mẫu hệ, cư trú sau hôn nhân ở bên nhà vợ. Hơn nữa, nếp sống nương rẫy còn tác động trực tiếp tới đời sống vật chất và thế giới tinh thần của đồng bào Mnông.

Trong những năm gần đây, dưới tác động của cơ chế mới cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, người Mnông đã trồng cây công nghiệp như cà phê, tiêu, điều. Đây là nguồn thu quan trọng của các hộ gia đình. Nó có những tác động chuyển dịch đến đời sống kinh tế, xã hội, văn hoá và các quan niệm nhận thức của người Mnông. Người Mnông đã tiếp xúc với nền kinh tế hàng hóa, biết tìm kiếm đầu mỗi tiêu thụ sản phẩm và vay vốn từ ngân hàng...

Về phương diện tinh thần, văn hóa truyền thống của dân tộc Mnông góp phần lớn trong việc hình thành và duy trì sắc thái văn hóa Tây Nguyên. Người Mnông theo tín ngưỡng đa thần, con người thường trông chờ vào sự che chở của các thần linh để có thể tồn tại trong điều kiện thiên nhiên khó khăn và bất lợi trước đây. Hiện tại, đa số người Mnông đã theo tôn giáo độc thần: Công giáo và Tin Lành. Công giáo xâm nhập cộng đồng Mnông từ năm 1851 với việc xây dựng giáo đường Tinh Sư ở Bu Jen Drom thuộc

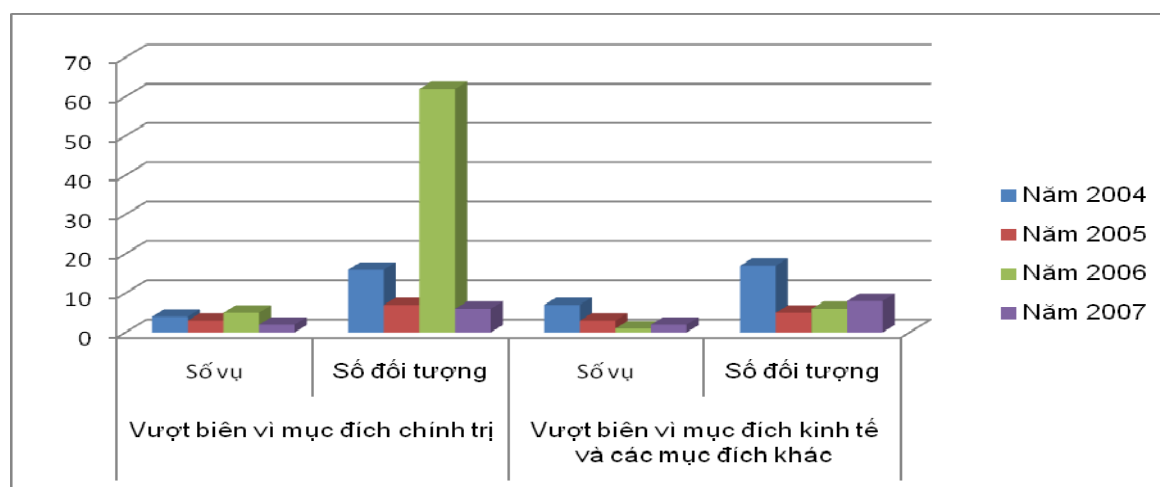
nhóm Mnông Bù Đẳng khu vực Bắc tỉnh Bình Phước hiện nay. Sau đó không lâu, giáo hội bị chống đối nên Công giáo ở vùng người Mnông chỉ thực sự phát triển từ những năm 1970 trở lại đây. Đối với Tin Lành, tính riêng tỉnh Đắk Nông, hiện tại có 70% cư dân Mnông theo đạo (Nguyễn Thế Nghĩa, 2007, tr. 99).

Những nhà truyền đạo cần ngôn ngữ để giảng giải kinh thánh, đức tin. Vì thế, đầu những năm 70 của thế kỷ XX, nhà ngôn ngữ học và cũng là nhà truyền đạo Richard Phillips đã thành công trong việc ký tự hoá ngôn ngữ dân tộc Mnông, xây dựng được hệ thống phiên âm ngôn ngữ Mnông ở Việt Nam (Waddington, 2002). Sau đó, hệ thống chữ viết ấy được phổ biến song song với quá trình truyền đạo ở cộng đồng Mnông tại Campuchia. Đây là bước ngoặt, vì trong lịch sử, người Mnông không có chữ viết, mọi sự trao truyền văn hóa và tri thức đều thông qua truyền miệng. Vì lẽ đó, Tin Lành hiện nay có chỗ đứng trong cộng đồng người Mnông hơn so với Công giáo.

Về QHDTXQG, theo thống kê đến năm 2013 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông, số hộ Mnông có quan hệ thân tộc với nhân dân Campuchia là 242 hộ, chủ yếu sống ở xã Thuận An và một số ở xã Quảng Trục đều thuộc huyện Đắk Mil. Theo số liệu của UBND huyện Đắk Mil, nửa đầu năm 2013 đã có 900 lượt người Mnông qua biên giới sang Campuchia thăm thân. Qua khảo sát thực địa ở bon Bu Đắc, có khoảng 30% người Mnông trong bon thường xuyên qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia để thăm hỏi họ hàng. Sau sự kiện 2001 - 2002, người Mnông ở tỉnh Đắk Nông còn có quan hệ họ hàng với những người di cư sang Mỹ.

Về an ninh quốc phòng, tình hình vượt biên, xâm nhập trái phép là vấn đề nổi cộm. Từ năm 2004 đến năm 2007, liên tục diễn ra các cuộc vượt biên trái phép với số lượng đối tượng bị bắt lên tới 127 người. Mục đích vượt biên chủ yếu là do vấn đề chính trị, một số ít do mục đích kinh tế... (xem Biểu 1). Riêng năm 2004, có 2 vụ xâm nhập với 9 đối tượng bị bắt giữ.

Biểu 1. Thống kê tình hình vượt biên ở tỉnh Đắk Nông từ năm 2004 đến năm 2007



Nguồn: Theo báo cáo của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông.

### 3. Tình hình quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của tộc người Mnông

QHDTXQG ở người Mnông diễn ra từ trong lịch sử, với sự gắn bó về mặt lãnh thổ tộc người, văn hóa... Những liên hệ hiện nay giữa người Mnông ở Mỹ và đồng tộc ở Việt Nam chủ yếu thông qua thư điện tử, mạng xã hội; và một số ít người Mnông di cư sang nước thứ ba quay trở về thăm gia đình, họ hàng ở Việt Nam. Dưới đây là một số khía cạnh của các mối quan hệ đó đang diễn ra trong cộng đồng Mnông tại địa bàn nghiên cứu là xã Thuận An, huyện Đăk Mil.

#### 3.1. QHDTXQG trong hoạt động kinh tế

Qua khảo sát, người Mnông ở xã Thuận An có quan hệ gắn bó với đồng tộc ở xã Busara (huyện HBet Chan Da, tỉnh Modulkiri, Campuchia). Đến nay, người dân vẫn qua lại cửa khẩu Đăk Peur để giao thương về kinh tế và việc này gần như chỉ diễn ra một chiều, do điều kiện kinh tế tại Đăk Mil phát triển hơn ở HBet Chan Da. Người dân Busara thường xuyên qua cửa khẩu Đăk Peur để đi chợ Đăk Mil. Hầu hết họ biết nói tiếng Việt, mua hàng bằng tiền Việt Nam. Ở đây, tiền Việt Nam có thể chuyển sang tiền Campuchia. Song, nếu đổi ngược lại thì không được, bởi vì tiền Việt Nam có thể tiêu được ở bên kia biên giới, nhưng ở Việt Nam thì không sử dụng tiền Campuchia. Quan hệ mua bán như vậy diễn ra rất phổ biến qua đường biên giới.

Ngoài ra, vào mùa thu hoạch, người Mnông ở xã Thuận An còn gọi họ hàng ở Busara sang giúp về nhân lực. Song, ở Busara người dân chỉ trồng ngô, sắn, lúa. Họ

không trồng cà phê, ít có kinh nghiệm thu hoạch loại cây này, nên việc nhờ hoặc thuê người ở Busara thu hoạch cà phê tại xã Thuận An không phổ biến. Phỏng vấn một người Mnông ở bon Bu Đăk thuộc xã Thuận An cho biết: “Bên Việt Nam có gọi người ở phía Campuchia sang giúp thu hoạch cà phê và đôi khi, chúng tôi cho họ 20 - 30kg cà phê tươi cho một ngày làm việc, tương đương 300.000 VNĐ. Họ dùng số tiền đó để mua những nhu yếu phẩm tại chợ Đăk Mil”.

Theo báo cáo của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đăk Nông, gần đây lấy lý do sang thăm thân, một số hộ người Mnông đã xâm canh đất canh tác ở bên kia biên giới, bị chính quyền Campuchia bắt, nên người nhà phải mang tiền sang chuộc. Đáng lưu ý là, đến nay người Mnông chưa tham gia hoạt động buôn lậu hàng hóa qua tiểu ngạch. Chỉ một vài trường hợp người Kinh thuê người Mnông sang bên kia biên giới lấy gỗ quý về làm trụ cho cây tiêu.

Nhìn chung, QHDTXQG hiện nay của người Mnông trong hoạt động kinh tế không có nhiều phức tạp, do chưa có tính chất buôn bán và gây dựng mạng lưới làm ăn. Hoạt động kinh tế phổ biến của họ là mua bán trao đổi hàng hóa, lao động làm thuê, khai thác lâm thổ sản.

#### 3.2. QHDTXQG trong lĩnh vực xã hội tộc người

Theo tập quán, quan niệm hôn nhân của người Mnông cho phép con cô con cậu lấy nhau. Đặc biệt, người cùng họ có chung nguồn gốc dù cư trú ở các xã, huyện khác, vẫn thăm hỏi nhau khi có đám cưới, đám tang. Tuy nhiên, theo các cụ già Mnông ở

bon Bu Đắc, xã Thuận An, quan hệ họ hàng giữa người Mnông nơi đây và người Mnông ở Busara được coi là đã xa, nay con cháu có thể lấy nhau. Qua khảo sát, trong bon Bu Đắc có hai người Mnông ở Campuchia sang lấy vợ và cư trú nhà vợ. Sau khi sang Việt Nam 1 - 2 năm, người chồng Campuchia mới học tiếng Việt trong khi ngôn ngữ Mnông được sử dụng là chính khi giao tiếp trong gia đình và cộng đồng bon.

Việc đồng bào qua lại biên giới để thăm hỏi thường diễn ra vào các dịp hiếu hỉ, tết tháng 4. Thời gian lưu trú cho mỗi đợt thăm thân khoảng 3 - 5 ngày. Họ thường đi cùng vợ con, anh chị em ruột, ít khi tổ chức đi theo nhóm đông người. Quà thăm hỏi, tặng nhau là muối, nước mắm, cá khô, gạo... Rất hiếm xảy ra việc vay mượn tiền trong quan hệ họ hàng của người Mnông.

Để liên lạc thông báo với nhau về việc thăm hỏi, trước đây đồng bào Mnông thường đi qua đường biên giới hoặc nơi có cửa khẩu để trực tiếp gặp nhau. Hiện nay, với hệ thống phương tiện liên lạc đa dạng, điện thoại di động là một hình thức phổ biến; ngoài ra, có trường hợp liên lạc qua thư điện tử.

Thăm thân là hoạt động diễn ra thường xuyên nhất trong QHDTXQG của người Mnông. Những gắn bó về mặt lịch sử, huyết thống, địa vực, ngôn ngữ... là sợi dây gắn kết để người Mnông tìm nhau, giữ liên lạc với nhau, không bị ngăn cách bởi đường biên giới quốc gia.

### **3.3. QHDTXQG trong lĩnh vực tôn giáo**

Qua phỏng vấn, một cụ già Mnông cho biết: “Tôi theo Tin Lành từ năm 1972, nhưng chưa chính thức trở thành tín đồ Tin

Lành. Để trở thành tín đồ chính thức, cần có một buổi lễ với mục sư (lễ rửa tội). Tôi quyết định trở thành tín đồ chính thức vào năm 1998 vì đến lúc đó, tôi hoàn toàn tin vào Chúa. Họ hàng của chúng tôi ở Busara cũng theo Tin Lành”. Nghiên cứu thực địa cho thấy, Tin Lành được truyền vào bon Bu Đắc và một số bon khác thuộc xã Thuận An vào năm 1966. Theo ước tính của một số người cao tuổi ở bon Bu Đắc, năm 1970 có khoảng một nửa số dân Mnông trong bon này đi theo đạo Tin Lành. Đến đầu những năm 2000, có thể nói 100% dân của bon theo đạo này. Ngoài việc từ bỏ các dạng thức văn hóa truyền thống như không sử dụng chiêng ché, không kiêng kỵ trong đám ma và trong sinh đẻ, sự sùng đạo của người Mnông ở xã Thuận An còn thể hiện ở việc đặt tên con theo tích kinh thánh, như H’rup (một cô gái tốt bụng, nhưng bị mò côi), H’Lành (Tin Lành), Y Than (một chàng trai tốt, một vị mục sư tốt), Y Yô Han (một người lãnh đạo tài năng)...

Đến năm 2010, bon Bu Đắc mới có nhà cầu nguyện. Nguồn kinh phí xây dựng nhà nguyện do người dân quyên góp bằng tiền hoặc cả phê hay sức lao động. Vợ chồng mục sư của bon đã sang Mỹ hai lần để vận động bà con Mnông ở Mỹ góp tiền cho xây dựng nhà nguyện. Có thể nói, QHDTXQG trên khía cạnh tôn giáo đang diễn ra khá chặt chẽ ở cấp độ các mục sư, theo cả hai chiều: mục sư từ Thuận An đến Mỹ, và mục sư ở Mỹ hoặc Hàn Quốc đến Thuận An.

Hiện nay, xã Thuận An có hai điểm nhóm sinh hoạt tín ngưỡng trong cộng đồng: một chi hội của người Mnông và một chi hội

khác của người Kinh. Đây là những điểm nhóm có tư cách pháp nhân, con dấu, nhà nguyện, mục sư quản nhiệm. Họ đăng ký chương trình hoạt động hàng năm. Các lễ lớn đều mời đại diện chính quyền tham dự. Bên cạnh việc hành đạo đúng pháp luật, đáng lo ngại nhất hiện nay là sự truyền bá về Tin Lành Đê ga bởi đây là hình thức lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền chống đối chính quyền, gây dựng cơ sở nhằm mục đích chính trị.

### **3.4. QHDTXQG liên quan đến an ninh quốc phòng**

Trong thời gian 2001 - 2004, có 87 hộ Mnông ở xã Thuận An sang tị nạn ở Campuchia. Qua vận động của chính quyền và các đoàn thể, có 20 hộ quay trở về Việt Nam. Qua thảo luận nhóm với cán bộ xã, từ năm 2005 trở lại đây, số người Mnông vượt biên xin tị nạn ở Campuchia đã giảm. Với những người vượt biên trái phép, chính quyền xã sẽ cảnh cáo đối tượng, yêu cầu viết cam kết không tái phạm, nên từ đó không có trường hợp nào xin định cư ở Campuchia.

Cũng từ năm 2001 đến năm 2004, chỉ riêng bon Bu Đắc, khoảng 5 - 6 hộ Mnông có người thân di cư sang Mỹ lập nghiệp. Họ chủ yếu làm nghề thợ mộc hoặc canh tác nông nghiệp. Một số trong đó đã bảo lãnh người thân cùng sang Mỹ: năm 2010 có hai trường hợp, năm 2011 có bốn trường hợp, năm 2012 không trường hợp nào, nhưng năm 2013 có ba trường hợp. Phỏng vấn sâu một cán bộ cho thấy: “Trong các trường hợp vượt biên, chỉ có một trường hợp là con trai (hơn 20 tuổi) đã quay lại thăm mẹ, nhưng giữ thái độ dè dặt với mọi người trong bon.

Anh ta đưa cho mẹ 2.000 USD (tương đương hơn 40 triệu VNĐ - giá thời điểm năm 2013) để mua lợn làm lễ tưởng nhớ người bố đã mất khi anh ta đang ở Mỹ. Trước đây, cả hai vợ chồng người con trai này cùng nhau di cư sang Mỹ, nhưng khi quay trở lại, người con trai chỉ đi một mình. Chi phí đi lại cao là một lý do được anh ta nêu ra để giải thích về việc người vợ không về cùng mình”.

Theo báo cáo của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông, nửa đầu năm 2013, số đối tượng vượt biên trong thời gian 2001 - 2004 đang định cư ở Mỹ có gửi về cho gia đình và người thân trên địa bàn biên giới với tổng số tiền là 30.400 USD và 118.300.000 VNĐ. Số tiền này chủ yếu được sử dụng vào mục đích phục vụ sinh hoạt trong gia đình, mua phân bón chăm sóc cà phê, mua đất sản xuất, xây nhà... (Lý Hành Sơn, 2012, tr. 61).

Tại xã Thuận An, theo báo cáo của lãnh đạo xã, từ tháng 1 đến tháng 11/2013, có 38 trường hợp gửi kiều hối từ Mỹ về với tổng số là 31.210 USD và 64.500.000 VNĐ. Lượng kiều hối những năm gần đây ít dần đi, mỗi lần 100 - 200 USD/trường hợp. Chính quyền xã Thuận An cũng khẳng định rằng, các khoản kiều hối như vậy được người dân sử dụng chủ yếu là xây nhà. Ngoài tiền, những người di cư khi về quê thăm gia đình còn mang theo quà là quần áo, đồ dùng được mua ở nước ngoài.

### **Một vài nhận xét**

QHDTXQG của người Mnông hiện nay về cơ bản ổn định, có sự tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương và luật

pháp của Nhà nước. Mỗi quan hệ đó diễn ra trên nhiều mặt như kinh tế, gia đình, dòng họ, hôn nhân, ngôn ngữ, tôn giáo... Sự liên kết trong các mối quan hệ được diễn ra khá chặt chẽ với các hình thức thông tin liên lạc hiện đại.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cùng với sự giao lưu mạnh mẽ giữa các dân tộc và các vùng miền, tộc người Mnông ở tỉnh Đắk Nông đã có những biến chuyển về nhận thức. Dưới sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua các chính sách phát triển, đồng bào đã yên tâm tập trung làm ăn, ổn định cuộc sống và từng bước hội nhập với các dân tộc anh em. Điểm nổi bật trong QHDTXQG của người Mnông nơi đây là sự hình thành cộng đồng tôn giáo xuyên và liên quốc gia, thay vì đơn thuần cộng đồng dân tộc theo địa vực như trước đây.

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông (2012), *Số liệu thống kê về dân số dân tộc năm 2012*.
2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông (2013), *Tổng hợp số liệu đồng bào dân tộc thiểu số; tôn giáo sinh sống ở địa bàn biên giới năm 2013*.
3. Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông, trên trang <http://www.daknong.gov.vn/TinTuc/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?CategoryId=5&ItemID=21509&PublishedDate=2012-01-16T15:00:00Z>, truy cập ngày 19/9/2014.
4. <http://www.ethnologue.com/country/KH/languages>, truy cập ngày 3/7/2014 (Ấn phẩm của Viện Ngôn ngữ Mùa hè, Mỹ (Summer Institute of Language - SIL).
5. Nguyễn Thế Nghĩa (Chủ nhiệm) (2007), *Văn hóa M'nông và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá của dân tộc M'nông ở tỉnh Đắk Nông*, Báo cáo khoa học đề tài cấp Tỉnh.
6. Lý Hành Sơn (Chủ nhiệm) (2012), *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc - tôn giáo trong phát triển bền vững các tỉnh biên giới Việt Nam*, Báo cáo khoa học đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học.
7. Tổng cục Thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
8. Waddington, R. (2002), *The Mnong People. The Peoples of the World Foundation, from The Peoples of the World Foundation*, trên trang <http://www.peoplesoftheworld.org/text?people=Mnong>, truy cập ngày 4/7/2014.